TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Thật**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Tha**

Ông **Lê Văn Chuyển**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 637/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc *"Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Quốc Qu**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 2000

Nơi cư trú: thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Qu trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, cãi nhau nhiều lần nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Ông Qu không còn tình cảm với bà L nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà L. Về con chung: ông Qu và bà L không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Qu xác định không có. Ông Qu có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà L được Toà án triệu trập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Qu có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn trong vụ án hôn nhân và gia đình đối với bị đơn cư trú tại thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Quốc Qu và bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108 cấp ngày 31/10/2019 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng ông Qu và bà L không hạnh phúc, thường cãi nhau nhiều lần nên đã không sống chung với nhau, không ai quan tâm nhau. Bà L đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của ông Qu và bà L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông Qu yêu cầu ly hôn với bà L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Quốc Qu xác định không có con chung với bà Nguyễn Thị Kim L.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc Qu xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Qu phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Qu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Quốc Qu và bà Nguyễn Thị Kim L không có con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc Qu không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Qu phải nộp 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2022/0001464 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Ông Qu đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp pháp.

* *Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- UBND xã Ninh An, GCNKH số 108 ngày 31/10/2019;
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thật